

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 06/01/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay T sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Thành Long

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay T sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Đình T, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp TA, xã TAH, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hồng K, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TA, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PT, xã BP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 của nguyên đơn Hồ Đình T, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hồng K trình bày:

Ngày 31/12/2013 ông Nguyễn Tấn T có vay của ông Hồ Đình T số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), cho vay không lãi suất, ông T trực tiếp ký tên vào giấy mượn tiền ngày 31/12/2013, ông T hẹn đến ngày 25/3/2014 sẽ trả lại cho ông T, đến hạn ông T không trả được khoản nào hết, mặc dù ông T đã đòi lại nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả nợ.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Đình T số tiền gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ông Lê Hồng K có đơn xin vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn anh Nguyễn Tấn T biết việc thụ lý vụ án cũng như yêu cầu của nguyên đơn. Nhưng bị đơn không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đồng thời đều vắng mặt tại các phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Hồ Đình T số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- + Về án phí: Bị đơn Nguyễn Tấn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay T sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tổng đạt họp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét, nội dung giấy mượn tiền có ghi ngày 31/12/2013 thể hiện ông Nguyễn Tấn T vay của ông Hồ Đình T số tiền là 90.000.000 đồng và đã được ông Nguyễn Tấn T ký tên xác nhận. Tòa án đã nhiều lần thông báo cho ông Nguyễn Tấn T đến Tòa án để tham dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham dự phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, ông T cũng không có văn bản ý kiến phản đối lại yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Đình T, thể hiện ông T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Điều này cũng chứng tỏ việc ông T có vay của ông Hồ Đình T số tiền là 90.000.000 đồng là có thật. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Đình T yêu cầu bị đơn Nguyễn Tấn T trả lại số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

[3] Xét, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Tấn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Đình T.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn T có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Hồ Đình T số tiền là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bị đơn Nguyễn Tấn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Hồ Đình T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006790, ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích